

Số: /KL-TTra

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc chấp hành pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin tại Viễn thông Đà Nẵng

Thực hiện Quyết định số 932/QĐ-TTra ngày 03/12/2019 của Chánh thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thanh tra tại Viễn thông Đà Nẵng, từ ngày 10/12/2019 đến ngày 30/12/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Viễn thông Đà Nẵng, kiểm tra xác minh hồ sơ, xác minh các nội dung theo Kế hoạch tiến hành thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 07/01/2020 của Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Chánh Thanh tra kết luận như sau:

#### **1. Khái quát chung:**

- Viễn thông Đà Nẵng là đơn vị thành viên của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Chi nhánh Công ty TNHH); được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 0400102140 đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 06/06/2019 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp. Địa chỉ trụ sở chính tại: số 346 đường 2/9, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị: Viễn thông Đà Nẵng gồm có Ban Giám đốc, 3 phòng chức năng, 01 Ban Quản lý Khu Công nghệ thông tin, 01 Khối chuyên trách Đảng, đoàn thể và 07 đơn vị trực thuộc (5 Trung tâm Viễn thông, Trung tâm Điều hành thông tin và Trung tâm công nghệ thông tin). Tổng số 416 cán bộ công nhân viên (tính đến ngày 15/11/2019).

- Viễn thông Đà Nẵng có nhiệm vụ chính: tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, lắp đặt, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa mạng viễn thông của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) tại thành phố Đà Nẵng; tổ chức, quản lý, kinh doanh và cung cấp các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin; sản xuất, kinh doanh, cung ứng, đại lý vật tư, thiết bị viễn thông - công nghệ thông tin theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị và nhu cầu của khách hàng; khảo sát, tư vấn, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông - công nghệ thông tin; kinh doanh dịch vụ quảng cáo, dịch vụ truyền thông; kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng; tổ chức phục vụ thông tin đột xuất theo

yêu cầu của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cấp trên; kinh doanh các ngành nghề khác khi được Tập đoàn VNPT cho phép.

- Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và 11 tháng năm 2019 với từng loại dịch vụ:

Dịch vụ	Doanh thu		Lợi nhuận	
	Thực hiện	% so với KH	Thực hiện	% so với KH
Năm 2018				
VT-CNTT	324,5 tỷ đồng	100,16 %	48,852 tỷ đồng	106 %
11 tháng năm 2019				
VT-CNTT	334,219 tỷ đồng	89,9 %	32,692 tỷ đồng	65,9 %

## 2. Kết quả kiểm tra, xác minh:

### 2.1. Việc triển khai các giấy phép được Bộ thông tin và truyền thông cấp cho Tập đoàn VNPT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:

- Viễn thông Đà Nẵng triển khai cung cấp tất cả các dịch vụ viễn thông cố định, băng rộng cố định, Internet, dịch vụ truyền hình MyTV, dịch vụ thông tin di động 2G/3G/4G... là các dịch vụ do Tập đoàn VNPT cung cấp.

- Hiện trạng hệ thống mạng viễn thông, Internet, truyền hình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tại thời điểm thanh tra như sau:

Dịch vụ	Dung lượng thực tế hệ thống	Nhu cầu sử dụng thực tế	Năng lực khai thác (sử dụng/thực tế triển khai)
Điện thoại cố định	132.500	50.557	38.15%
Dịch vụ Internet	145.480	89.584	61.57%
Dịch vụ MyTV	Dịch vụ cộng sinh trên đường truyền Internet	14.439	-
Dịch vụ di động	-	211.676	-

- Tổng số thuê bao từng dịch vụ mà Viễn thông Đà Nẵng đang cung cấp (lũy kế đến hết tháng 11/2019):

- + Điện thoại cố định: 50.557 thuê bao.
- + Thuê bao Internet: 89.584 thuê bao.
- + Thuê bao MyTV: 14.439 thuê bao.
- + Thuê bao di động trả trước: 172.025 thuê bao;
- + Thuê bao di động trả sau: 39.651 thuê bao.
- + VN-Edu: 5.893 SMS
- + VNPT-CA: 7.066 thuê bao.

+ SMS Brandname: 1251 thuê bao.

- Viễn thông Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ khảo sát, lắp đặt thuê bao trên cơ sở hợp đồng cung cấp dịch vụ mà Trung tâm kinh doanh Viễn thông Đà Nẵng đã ký kết.

## **2.2. Việc sản xuất, kinh doanh, cung ứng, đại lý vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị và nhu cầu của khách hàng:**

- Viễn thông Đà Nẵng triển khai cung cấp các sản phẩm dịch vụ viễn thông cố định mặt đất, thông tin di động, cung cấp đường truyền kết nối Internet, dịch vụ MyTV... Viễn thông Đà Nẵng không kinh doanh cung ứng đại lý vật tư thiết bị viễn thông công nghệ thông tin khác.

- Viễn thông Đà Nẵng không tự sản xuất thiết bị, không làm đại lý thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình. Toàn bộ thiết bị lắp đặt cho khách hàng do Tập đoàn VNPT cung cấp.

## **2.3. Khảo sát, tư vấn, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin:**

Trong thời kỳ thanh tra, Viễn thông Đà Nẵng chỉ thực hiện khảo sát, tư vấn, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn VNPT, không triển khai ngoài Tập đoàn.

## **2.4. Việc kinh doanh dịch vụ quảng cáo, dịch vụ truyền thông:**

Trong thời kỳ thanh tra, Viễn thông Đà Nẵng không kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

## **2.5. Việc chấp hành pháp luật về sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện:**

- Tại thời điểm thanh tra, Viễn thông Đà Nẵng đang sử dụng 01 tuyến Viba Hải Vân - Hoà Khánh trên toàn mạng đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện số 161114/GP-GH7 có giá trị đến ngày 5/12/2019. Để đảm bảo sử dụng tần số đúng pháp luật, Viễn thông Đà Nẵng đã gửi Cục Tần số VTĐ Công văn số 2103/VNPT-ĐN ngày 24/10/2019 xin gia hạn cho giấy phép kèm theo bản khai xin thay đổi tần số. Ngày 19/12/2019, Viễn thông Đà Nẵng đã được bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện số 161114/GP-GH8 có giá trị đến ngày 05/12/2020.

- Kết quả kiểm tra thực tế cho thấy, tuyến Viba nói trên đang sử dụng đúng tần số đã được cấp trong giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện số 161114/GP-GH8.

## **2.6. Việc chấp hành pháp luật về chất lượng mạng, dịch vụ, hàng hóa viễn thông, Internet, truyền hình, chứng thực chữ ký số công cộng:**

### **2.6.1. Việc chấp hành pháp luật về chất lượng mạng, dịch vụ viễn thông:**

a) Các văn bản chỉ đạo, điều hành về quản lý chất lượng mạng, dịch vụ viễn thông mà Viễn thông Đà Nẵng áp dụng trong thời kỳ thanh tra:

- QCVN 35:2011/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2011/QĐ-BTTTT ngày 26/05/2011 của Bộ Thông tin Truyền thông; Quy định quản lý, tự kiểm tra chất lượng dịch vụ viễn thông được ban hành theo quy định 1956/QĐ-VNPT-CLG và theo Văn bản số 3252/VNPT-CLG của Tập đoàn VNPT.

- Quyết định 1117/QĐ-VNPT-CLG ngày 21/9/2018 của Tập đoàn về việc “Ban hành điều chỉnh Bộ Quy trình phối hợp các đơn vị trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng tổ chức doanh nghiệp”.

- Bộ quy trình quản lý chất lượng mạng, dịch vụ di động VNPT ban hành tại Quyết định 1469/QĐ-VNPT-CNM ngày 20/12/2017.

- Quyết định 929/QĐ-VNPT-CLG ngày 13/8/2018 của Tập đoàn về việc “Ban hành tạm thời Bộ Quy trình Phối hợp các đơn vị trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng cá nhân”.

- Quyết định 290/QĐ-VNPT-CLG ngày 15/3/2019 của Tập đoàn về việc “Ban hành Bộ quy trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ Công nghệ thông tin”.

- Văn bản 481/VNPT-ĐN ngày 15/3/2019 của Viễn thông Đà Nẵng về việc “Hướng dẫn tạm thời quy trình cung cấp dịch vụ App MyTV trên đường dây có sẵn dịch vụ FiberVNN”.

- Văn bản 4206/VNPT-IT&VAS ngày 14/8/2017 của Tập đoàn về việc “Điều chỉnh, bổ sung Danh mục sản phẩm, dịch vụ CNTT kèm theo QĐ 1711/QĐ-VNPT-IT&VAS của Tập đoàn VNPT”.

- Quyết định 4444/QĐ-VNPT Net-KTM ngày 13/7/2016 v/v Phê duyệt quy trình bảo trì thiết bị công trình "Trang bị bổ sung thiết bị mạng MAN-E phục vụ nhu cầu cấp thiết năm 2015".

- Quyết định 1338/QĐ-VNPT-CN ngày 24/09/2019 v/v ban hành quy định công tác kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị mạng vô tuyến di động của Tập đoàn VNPT.

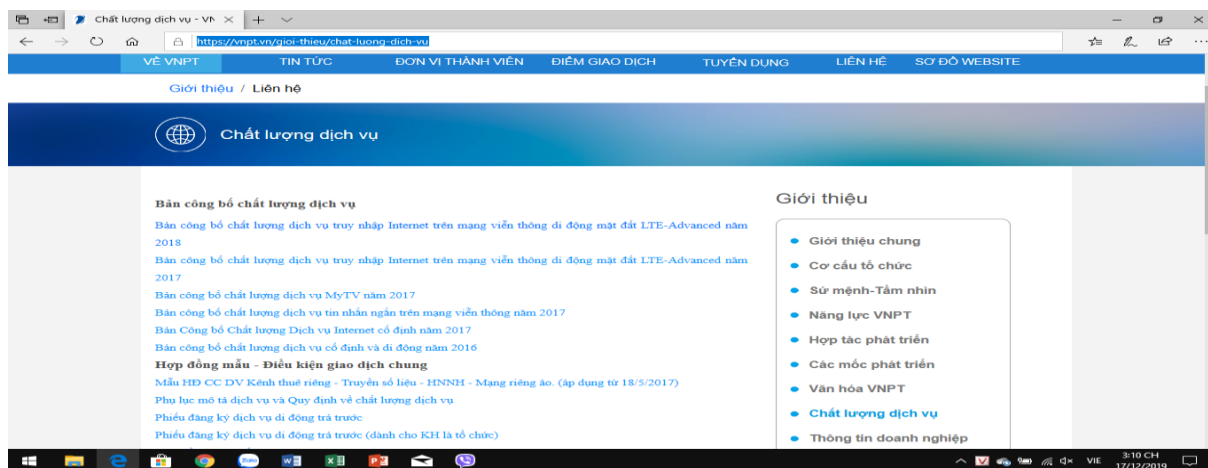
- Công tác Báo cáo chất lượng dịch vụ viễn thông, VNPT Đà Nẵng thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản số 3252/VNPT-CLG ngày 30/06/2016 của Tập đoàn, trong đó: các đơn vị trong Tập đoàn thực hiện công tác báo cáo theo QCVN 35:2011/BTTTT và Thông tư điều chỉnh: Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26/03/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông.

b) Kết quả thực hiện quy định về đảm bảo chất lượng mạng, dịch vụ viễn thông:

- Trong thời kỳ thanh tra, Viễn thông Đà Nẵng thực hiện niêm yết, công bố chỉ tiêu chất lượng dịch vụ thực hiện thông qua: dán tại các điểm giao dịch và công bố trên các trang website: <http://www.vnpt.vn/qlcl/Default.aspx>.

- Kết quả kiểm tra website <http://www.vnpt.vn/qlcl/Default.aspx> cho thấy không có nội dung niêm yết chất lượng dịch vụ viễn thông. Theo báo cáo của Viễn thông Đà Nẵng, trong thời gian Đoàn thanh tra đang làm việc, Tổng Công ty VNPT Media thay đổi giao diện và đường dẫn đến mục chất lượng dịch vụ nên khi truy nhập không có nội dung niêm yết chất lượng dịch vụ.

- Kết quả truy nhập <https://vnpt.vn/gioi-thieu/chat-luong-dich-vu> như sau:



- Theo quy định, Tập đoàn VNPT có trách nhiệm xây dựng mục “Quản lý chất lượng dịch vụ” trên website của mình để công khai thông tin về công tác quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông do doanh nghiệp cung cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, website <http://www.vnpt.vn/qlcl/Default.aspx> không có nội dung về quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho từng dịch vụ; bản công bố chất lượng các dịch vụ viễn thông mà doanh nghiệp đang cung cấp; báo cáo định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông đã gửi Cục Viễn thông; kết quả tự kiểm tra định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông, kết quả tự đo kiểm chỉ tiêu chất lượng cho từng dịch vụ. Kết quả truy nhập <https://vnpt.vn/gioi-thieu/chat-luong-dich-vu> cho thấy Tập đoàn VNPT chưa tự công bố chất lượng theo tiêu chuẩn tự nguyện áp dụng đối với như dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ thông tin về tình (đã được nêu tại Kết luận thanh tra số 3968/KL-CVT ngày 16/11/2018 của Cục Viễn thông); không đăng tải báo cáo định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông đã gửi Cục Viễn thông, không đăng tải kết quả tự kiểm tra định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông và kết quả tự đo kiểm chỉ tiêu chất lượng cho từng dịch vụ theo quy định.

- Trong năm 2018 và 2019, Viễn thông Đà Nẵng thực hiện báo cáo đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 10/2018/TT-BTTTT ngày 29/6/2018 về quy định chế độ báo cáo thống kê ngành thông tin và truyền thông và Quyết định số 7256/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh và các báo cáo chuyên ngành đột xuất khác theo yêu cầu của UBND thành phố và Sở TT&TT TP Đà Nẵng.

- Việc chấp hành quy định về tự kiểm tra chất lượng dịch vụ viễn thông: Tập đoàn VNPT triển khai Quy định quản lý, tự kiểm tra chất lượng dịch vụ viễn thông được ban hành theo Quyết định số 1956/QĐ-VNPT-CLG; theo đó yêu cầu các đơn vị đảm bảo chất lượng dịch vụ theo quy chuẩn QCVN 35:2011/BTTTT và thực hiện báo cáo chất lượng dịch vụ viễn thông định kỳ hàng quý cho Tập đoàn trên hệ thống báo cáo: <http://ereport.vnpt.vn> (báo cáo trước ngày 07 của tháng đầu quý). Tập đoàn VNPT báo cáo Cục Viễn thông trong vòng 20 ngày đầu tiên hàng Quý.

- Việc chấp hành quy định về tự giám sát chất lượng dịch vụ viễn thông: việc giám sát chất lượng dịch vụ được thực hiện thường xuyên thông qua phần mềm giám sát chất lượng tự động cài trên tổng đài của Tổng Công ty hạ tầng mạng thông qua thiết bị mà Viễn thông Đà Nẵng được cấp, theo đúng quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT.

- Việc kiểm định trạm gốc viễn thông di động:

+ Theo báo cáo, Viễn thông Đà Nẵng quản lý là 460 trạm gốc viễn thông di động; tổng số trạm đã kiểm định: 394 trạm, tổng số trạm thuộc diện không kiểm định (Inbuilding): 45 trạm, tổng số trạm chưa kiểm định (đã đăng ký kiểm định 2019): 21 trạm. Kết quả kiểm tra hồ sơ cho thấy, tại thời điểm thanh tra, Viễn thông Đà Nẵng đang vận hành, khai thác sử dụng 355 trạm gốc đã có chứng nhận kiểm định có giá trị đến ngày 30/8/2024 do Trung tâm kiểm định và chứng nhận 3 thuộc Cục Viễn thông chứng nhận; 39 trạm gốc Trung tâm hạ tầng mạng miền trung thuộc Tổng Công ty Hạ tầng mạng - Tập đoàn VNPT - tự công bố chất lượng; 45 trạm Inbuilding không phải kiểm định; 21 trạm gốc chưa có giấy chứng nhận kiểm định, tuy nhiên Trung tâm hạ tầng mạng miền trung đã gửi văn bản đến Trung tâm kiểm định và chứng nhận 3 đề nghị cấp chứng nhận. Như vậy, Viễn thông Đà Nẵng thực hiện kiểm định trạm gốc viễn thông theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 16/2011/TT-BTTTT và quy định tại Điều 1 Thông tư số 12/2017/TT-BTTTT.

+ Kết quả kiểm tra thực địa 10 trạm gốc di động trên địa bàn quận Sơn Trà, quận Liên Chiểu, huyện Hoà Vang cho thấy có 08 trạm đã niêm yết giấy chứng nhận kiểm định do Trung tâm kiểm định và chứng nhận 3 cấp, 01 trạm gốc có Bản công bố số DNG\_064\_2018 do Trung tâm hạ tầng mạng miền trung thực hiện (trạm: Trai-Giam-Hoa-Son-HVG\_DNG) và 01 trạm không niêm yết giấy chứng nhận kiểm định theo quy định (trạm: THANH-KHE\_DNG). Trong đó, trạm HO-TUNG-MAU\_DNG có địa chỉ trong giấy chứng nhận kiểm định không trùng khớp địa chỉ thực tế (địa chỉ theo giấy chứng nhận là số 145, đường Trần Nguyên Đán, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ thực tế là số 155, đường Trần Nguyên Đán, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng). Thiết bị lắp đặt tại 10 trạm trùng với thiết bị theo giấy chứng nhận kiểm định, bản công bố do doanh nghiệp thực hiện, độ cao cột anten đúng theo kiểm định.

## **2.7. Việc gắn nhãn hàng hóa viễn thông, Internet, truyền hình chứng thực chữ ký số công cộng:**

Từ năm 2018 đến thời điểm thanh tra, Viễn thông Đà Nẵng đưa vào sử dụng, cung cấp cho khách hàng 02 chủng loại thiết bị như sau:

a) Thiết bị Set top box (sử dụng cho dịch vụ truyền hình MYTV):

- Tổng số thiết bị đã nhập và cung cấp tới khách hàng:

+ Năm 2018, tổng số thiết bị Set top box VNPT Đà Nẵng đã mua trong năm năm 2018 là: 1.826 bộ, cung cấp cho khách hàng: 1.501 bộ (còn tồn: 325 bộ).

+ Năm 2019, tổng số STB mua và tồn của 2018 là: 4847 bộ, cung cấp cho khách hàng: 4.054 bộ;

+ Tổng số thiết bị Set top box tồn kho (tính đến ngày 30/11/2019) là: 793 bộ.

- Hồ sơ, văn bản kèm theo thiết bị Set top box gồm:

+ Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất - VNPT Technology.

+ Chứng nhận kiểm tra chất lượng tại nhà máy do VNPT Technology chứng nhận theo từng đơn hàng, lô hàng.

+ Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hàng hóa.

+ Phiếu bảo hành của đơn vị cung cấp thiết bị (Công ty ANSV).

- Kết quả kiểm tra việc gắn nhãn hàng hóa thiết bị Set top box:

+ Tên thiết bị: STB Android SmartBox 2 1 Micro SD, 1 cổng LAN RJ 45 10/100 Mbps, wifi, HDMI, Mini A/V, 2 cổng USB, S/PDIF.

+ Thông tin trên vỏ hộp Set Top Box gồm có: Tên sản phẩm: SmartBox 2, MyTV; VNPT-Media, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam - Tổng Công ty Truyền thông - VNPT Media; địa chỉ trụ sở chính: tòa nhà VNPT-Media, 57A Huỳnh Thúc Kháng, P.Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội; điện thoại: +84.24.37722728, Fax: +84.24.37722733; dấu hợp quy CR: VNPT Technology A00182013.

+ Dấu hợp quy: VNPT Technology A00182013.

Như vậy: Thiết bị Set top box được gắn nhãn hàng hóa đúng theo quy định tại Điều 10, 11, 12 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; được công bố và gắn dấu hợp quy đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông (sau đây gọi tắt là Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT) được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT ngày

15/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT).

b) Thiết bị đầu cuối ONT iGate GW240 (modem wifi):

- Năm 2018, tổng số thiết bị ONT iGate GW240 VNPT Đà Nẵng được phân bổ: 27.540 bộ, cung cấp cho khách hàng: 23.241 bộ (tồn 4.319 bộ).

- Năm 2019: Tổng số ONT iGate GW240 nhập và tồn của 2018 là: 16.419 bộ, cung cấp cho khách hàng: 15.091 bộ; Tổng số thiết bị ONT iGate GW240 tồn kho (tính đến ngày 30/11/2019) là: 1.328 bộ.

- Hồ sơ, văn bản kèm theo thiết bị:

+ Giấy chứng nhận chất lượng của Công ty CP công nghệ Bưu chính viễn thông - VNPT Technology ngày 25/3/2019.

+ Chứng nhận kiểm tra chất lượng tại nhà máy (được chứng nhận theo từng thiết bị được phân bổ về theo từng VNPT tỉnh, thành phố), trong đó VNPT TP.Đà Nẵng có chứng nhận kiểm tra chất lượng ngày 25/3/2019.

+ Chứng chỉ bản quyền phần mềm (cấp chung cho toàn bộ lô hàng): Chứng chỉ xác nhận ngày 25/3/2019; Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 208060, cấp ngày 24/6/2013 (thời hạn 10 năm) của Cục Sở hữu trí tuệ, Mẫu nhãn hiệu: iGate.

+ Phiếu bảo hành: Khách hàng VNPT TP. Đà Nẵng (24 tháng).

+ Chứng nhận hợp quy số: A0271100418AE01A2 cấp ngày 10/4/2018 hết hạn ngày 10/4/2020.

- Kiểm tra việc gắn nhãn hàng hóa đối với thiết bị ONT iGate GW240, kết quả:

+ Tên thiết bị: ONT iGate GW240 (4FE + Wifi + 2\*POTS).

+ Thông tin trên vỏ hộp thiết bị: Tên thiết bị: iGate GW240, GPON Internet tốc độ cao; VNPT Technology; Nơi sản xuất: KCN Công nghệ cao 1 Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Nội, Việt Nam.

+ Dấu hợp quy CR-ICT: VNPT Technology A00182013.

Như vậy: Thiết bị ONT iGate GW240 được gắn nhãn hàng hóa đúng theo quy định tại Điều 10, 11, 12 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; được công bố và gắn dấu hợp quy đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT.

**2.8. Việc chấp hành pháp luật về việc bảo hành và thực hiện bảo hành sản phẩm bán cho người tiêu dùng:**



- Viễn thông Đà Nẵng thực hiện cung cấp các dịch vụ Viễn thông công nghệ thông tin cho khách hàng, thực hiện giám sát mạng lưới đảm bảo hoạt động ổn định thông suốt cho khách hàng.

- Việc thực hiện xử lý sự cố cho khách hàng được thực hiện hoàn thành trong vòng 02h theo quy định hiện hành của VNPT.

## **2.9. Việc chấp hành chế độ báo cáo:**

Viễn thông Đà Nẵng thực hiện đúng các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Tập đoàn và của các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **3. Kết luận:**

### **3.1. Ưu điểm của Viễn thông Đà Nẵng:**

- Nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định số 932/QĐ-TTtra ngày 03/12/2019 của Chánh thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về quản lý tần số vô tuyến điện, nộp đầy đủ phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

- Thực hiện đúng quy định về công tác kiểm định trạm gốc viễn thông. Thực hiện đúng quy định, chỉ đạo của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về công tác đo kiểm chất lượng mạng, dịch vụ viễn thông.

- Đưa vào lắp đặt, sử dụng, kết nối mạng viễn thông các thiết bị đã được kiểm định, có nhãn hàng hoá đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về chế độ báo cáo.

### **3.2. Sai phạm, tồn tại của Viễn thông Đà Nẵng:**

- Không niêm yết Giấy chứng nhận kiểm định trạm gốc viễn thông theo quy định đối với 01 trạm gốc viễn thông (trạm: THANH-KHE\_DNG).

- Đăng ký cấp Giấy chứng nhận kiểm định trạm gốc viễn thông nhằm địa chỉ 01 trạm.

- 21 trạm gốc viễn thông chưa có Giấy chứng nhận kiểm định.

## **4. Các biện pháp xử lý:**

Yêu cầu Viễn thông Đà Nẵng:

- Rà soát tất cả các trạm gốc viễn thông thuộc quyền quản lý để niêm yết đầy đủ Giấy chứng nhận kiểm định trạm gốc viễn thông theo quy định.

- Làm hồ sơ thay đổi địa chỉ trạm gốc viễn thông HO-TUNG-MAU\_DNG từ địa chỉ theo giấy chứng nhận là số 145, đường Trần Nguyên Đán, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đúng địa chỉ thực tế là số 155, đường Trần Nguyên Đán, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Chủ động đề nghị Trung tâm hạ tầng mạng miền trung làm việc với Trung tâm kiểm định và chứng nhận 3 để cấp Giấy chứng nhận kiểm định cho 21 trạm gốc viễn thông chưa có Giấy chứng nhận kiểm định.

**5. Giao Phòng Thanh tra Viễn thông và Công nghệ thông tin và Phòng Tổng hợp - Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông:** Giám sát việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra, Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu Viễn thông Đà Nẵng nghiêm túc thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Hồng Hải (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn (để b/c);
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (để biết);
- Viễn thông Đà Nẵng (để th/h);
- Trung tâm Thông tin (đăng tin);
- Lưu: TTra, HSTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Đỗ Hữu Trí**